PHIẾU BÀI TẬP TIẾNG VIỆT LỚP 5

CĐ Thế giới của chúng ta · Bài 27–28 (T2 tr. 130–139)

Tuần 33

Họ và tên: ..... Lớp: .....

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

Ngày hội làm sạch bãi biển

Sáng Chủ nhật, câu lạc bộ "Biển xanh" của phường tổ chức ngày hội làm sạch bãi biển. Có đủ mọi người tham gia: các cô chú, các anh chị sinh viên, cả học sinh tiểu học như em. Mỗi người được phát găng tay, túi đựng rác và một chiếc kẹp. Chúng em chia nhau nhặt vỏ chai, túi ni-lông, ống hút. Chị Thu – trưởng nhóm của em – bảo rằng một chiếc túi ni-lông phải hàng trăm năm mới phân huỷ hết. Nghe vậy, em giật mình. Ai nấy đều hăng hái, mồ hôi ướt áo mà vẫn vui. Đến trưa, bãi cát đã sạch tinh, sóng vỗ rì rào như cảm ơn mọi người. Em mong mọi người đi biển sẽ không vứt rác bừa bãi nữa.

1. Vì sao nghe chị Thu nói, em «giật mình»?

(A) Vì chị Thu nói to quá (B) Vì bãi biển còn quá bẩn (C) Vì rác ni-lông tồn tại rất lâu

2. Mỗi người được phát gì?

(A) Mũ, áo phao (B) Găng, túi, kẹp (C) Chổi, xô

3. Vì sao ai nấy mồ hôi ướt áo mà vẫn vui?

(A) Vì được làm việc có ích (B) Vì được phát quà sau đó (C) Vì được tắm biển buổi trưa

4. Dấu gạch ngang trong câu có «Chị Thu» dùng để làm gì?

.....

Bài 2: Luyện từ và câu: điền dấu gạch ngang (–) hoặc gạch nối (-)

1. túi ni ☐ lông

2. tuyến Hà Nội ☐ Huế

3. ra ☐ đi ☐ ô

4. Nam ☐ lớp trưởng ☐ rất vui.

Bài 3: Luyện từ và câu: tác dụng của dấu gạch ngang

1. «– Em chào cô ạ!» Dấu gạch ngang dùng để làm gì?

(A) báo lời nói (B) nối phiên âm (C) liệt kê

2. Các tiếng trong tên «Pra-ha» được nối bằng dấu nào?

(A) gạch ngang (–) (B) gạch nối (-)

Bài 4: Mở rộng vốn từ: nối từ có tiếng «quốc» với nghĩa của nó

1. quốc kì	•	•	a. bảo vệ đất nước
2. quốc ca	•	•	b. lá cờ của nước
3. quốc tế	•	•	c. giữa các nước
4. quốc phòng	•	•	d. bài hát chính thức của nước

Bài 5: Viết: đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc

Viết đoạn văn phản đối việc vứt rác bừa bãi nơi công cộng.

Nêu hiện tượng; khẳng định phản đối; lí do và dẫn chứng; đề xuất cách khắc phục.

.....

.....

.....

.....

.....

.....

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí có đáp án

ĐÁP ÁN – TIẾNG VIỆT LỚP 5

Dành cho bố mẹ, thầy cô chấm bài

Tuần 33

Bài 1: Đọc hiểu: đọc đoạn văn và trả lời câu hỏi

1. C (Vì rác ni-lông tồn tại rất lâu)

2. B (Găng, túi, kẹp)

3. A (Vì được làm việc có ích)

4. Đánh dấu phần chú thích, giải thích (chị Thu là trưởng nhóm).

Bài 2: Luyện từ và câu: điền dấu gạch ngang (–) hoặc gạch nối (-)

1. túi ni-lông

2. tuyến Hà Nội – Huế

3. ra-đi-ô

4. Nam – lớp trưởng – rất vui.

Bài 3: Luyện từ và câu: tác dụng của dấu gạch ngang

1. **A** (báo lời nói) 2. **B** (gạch nối (-))

Bài 4: Mở rộng vốn từ: nối từ có tiếng «quốc» với nghĩa của nó

1 – **b** 2 – **d** 3 – **c** 4 – **a**

Bài 5: Viết: đoạn văn nêu ý kiến phản đối một sự việc

Dàn ý gợi ý: Mở đoạn – nêu hiện tượng nhiều người vứt rác ở bãi biển, công viên; em phản đối. Thân đoạn – lí do 1: làm bẩn cảnh quan, mất mĩ quan; lí do 2: gây ô nhiễm, túi ni-lông hàng trăm năm mới phân huỷ, hại sinh vật; lí do 3: là hành vi thiếu văn minh; dẫn chứng: bãi biển sau ngày nghỉ đầy rác. Kết đoạn – đề xuất đặt thêm thùng rác, nhắc nhở nhau; khẳng định lại ý kiến phản đối.

onthi.app
Ôn Thi · phiếu bài tập in miễn phí, có đáp án